

Số: 101 /KL-TTr

An Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định thanh tra số 01/QĐ-CTT ngày 04/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất, từ ngày 16/9/2024 đến ngày 06/10/2024 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra ngày 21/10/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Trung tâm Phát triển quỹ đất là đối tượng thanh tra không có ý kiến giải trình,

Chánh Thanh tra Kết luận như sau:

I. Khái quát chung

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; được quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính và được cụ thể hóa tại Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nhân sự theo biên chế của Trung tâm tính đến ngày 31/8/2024 là 26 cán bộ, viên chức và người lao động, bao gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; Phòng Hành chính - Tổng hợp: 09 viên chức (02 Phó Trưởng phòng và 07 viên chức); Phòng Quản lý và Khai thác quỹ đất: 01 viên chức là Phó Trưởng phòng; Phòng Tạo quỹ đất: 12 viên chức (02 Phó Trưởng phòng và 10 viên chức) và 01 Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong thời gian tới, căn cứ theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, trong đó có

những quy định mới về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất sẽ được triển khai thực hiện.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Trách nhiệm tiếp công dân và xử lý đơn

1.1. Nội dung quản lý nhà nước về tiếp công dân, xử lý đơn;

1.1.1. Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định về tiếp công dân (nếu có):

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phải thực hiện tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân, các văn bản hướng dẫn liên quan đến Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn, quy chế tiếp công dân của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tuy nhiên, đơn vị không xây dựng, ban hành để hướng dẫn thực hiện quy định về tiếp công dân theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân (sau đây gọi là Nghị định số 64/2014/NĐ-CP).

1.1.2. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh:

Khi người dân có đơn khiếu nại, phản ánh, kiến nghị gửi đến đơn vị tổng hợp, phân loại, xử lý, theo dõi trên hệ thống văn phòng điện tử. Việc xử lý đơn được thực hiện từ Lãnh đạo Trung tâm đến phòng chuyên môn. Tuy nhiên, đơn vị không mở sổ tiếp công dân, sổ theo dõi đơn thư theo quy định. Không có báo cáo kết quả theo dõi, tổng hợp tình hình tiếp công dân và xử lý đơn thư theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 Luật Tiếp công dân.

1.1.3. Thực hiện quy định tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với người tiếp công dân:

Không bố trí phân công viên chức thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên nên không thực hiện quy định tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với người tiếp công dân cụ thể theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

1.2. Hoạt động tổ chức công tác tiếp công dân, xử lý đơn.

1.2.1. Thực hiện trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác tiếp công dân; thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân bao gồm: ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân; mở sổ ghi chép công tác tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và công tác tiếp công dân thường xuyên; công khai lịch tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; ban hành thông báo kết luận tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu có):

Trung tâm Phát triển quỹ đất là đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định về thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

Tuy nhiên, Giám đốc Trung tâm không ban hành nội quy, quy chế tiếp công

dân, chưa bố trí vị trí địa điểm thuận lợi cho việc tiếp công dân cũng như cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ việc tiếp công dân theo Điều 5 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP; Khi tiếp công dân không mở sổ ghi chép công tác tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và công tác tiếp công dân thường xuyên; Không công khai lịch tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan là chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

1.2.2. Tiếp công dân định kỳ và đột xuất của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Giám đốc Trung tâm không ban hành quy chế tiếp công dân và lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất của đơn vị để niêm yết công khai và thực hiện nên việc tiếp công dân chỉ khi có vụ việc người dân gửi đơn và đến trực tiếp đến trụ sở đơn vị. Trong năm 2023 và 08 tháng 2024 chưa thể hiện việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất của người đứng đầu đơn vị theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

1.2.3. Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật:

* Theo Báo cáo số 34/BC-TTPTQĐ ngày 10/9/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thì tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang: 0 đơn, tiếp nhận trong kỳ là 15 đơn, cụ thể:

- Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 15/15 đơn (trong đó: gửi trực tiếp 09 đơn; gửi qua đường bưu điện: 03 đơn và cơ quan khác chuyển đến 03 đơn).
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 15 đơn.
- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 13 đơn.
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 02 đơn.

Qua xử lý đơn cơ bản đã phân loại theo quy định và xác định thẩm quyền giải quyết của các đơn vị có liên quan. Đối với các đơn thư do các đơn vị khác chuyển đến có báo cáo phản hồi kết quả sau khi giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Tiếp công dân.

Tuy nhiên, đối với đơn thư đúng thẩm quyền đã giải quyết thể hiện trong hồ sơ là chưa đúng theo quy định về trình tự, thủ tục (không ban hành thông báo thụ lý, không có phân công xác minh, không thực hiện xác minh nội dung đơn, kết quả giải quyết không ban hành quyết định giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo). Cụ thể: trong năm 2023 đến tháng 8/2024 nhận 04 đơn khiếu nại nhưng chưa xử lý đơn theo quy định tại Điều 7, Điều 13 của Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Kết quả giải quyết khiếu nại chưa thực hiện theo quy định tại Chương IV (quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại) Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Trong kỳ đã nhận 02 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, trong đó có 01 đơn bà Nguyễn Thị Bé (xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn) đã có đơn xin rút tố cáo. Còn 01 đơn bà Nguyễn Thị Hồng, địa chỉ 919/2, đường Tỉnh 943, tổ 30, khóm Tây Khánh

5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang trong quá trình xác minh, làm việc với bà Hồng chưa làm rõ nội dung và không thực hiện đúng về trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo theo quy định tại Mục 1, Chương III của Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. Mặc dù theo báo cáo của Trung tâm phát triển quỹ đất là do đặc điểm tình hình công việc khi làm công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án, với vai trò là “*Thường trực Hội đồng bồi thường*” nên không thực hiện đúng theo trình tự thủ tục khi giải quyết khiếu nại hoặc tố cáo là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Pháp luật khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân quy định rất rõ về vai trò, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập phải có trách nhiệm tiếp công dân, xem xét giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của đơn vị mình trong thực hiện nhiệm vụ, trong quản lý viên chức khi có vụ việc. Theo đó khi giải quyết khiếu nại, tố cáo lần đầu thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của mình là phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục Điều 5, Điều 19 Luật Khiếu nại và Điều 5, Điều 18 Luật Tố cáo.

2. Trách nhiệm phòng, chống tham nhũng

2.1. Nội dung quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng:

2.1.1. Công tác xây dựng văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng:

Trung tâm Phát triển quỹ đất đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm theo quy định (năm 2023 là Kế hoạch số 14/KH-TTPTQĐ ngày 16/02/2023 và năm 2024 là Kế hoạch số 08/KH-TTPTQĐ ngày 16/01/2024). Nội dung Kế hoạch đã căn cứ vào kế hoạch của cấp trên và các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng để xây dựng phù hợp theo tình hình thực tế của đơn vị.

2.1.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng:

Theo báo cáo của Trung tâm phát triển quỹ đất thì đơn vị có tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023, năm 2024 và các văn bản khác có liên quan đến toàn thể viên chức trong đơn vị. Hình thức tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng được lồng ghép thông qua các buổi họp và sinh hoạt định kỳ của đơn vị.

2.1.3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng:

Năm 2023 và 8 tháng đầu năm 2024 báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng chưa bảo đảm theo quy định.

2.2. Thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng:

2.2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Trung tâm phát triển quỹ đất đã thực hiện việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị thông qua cổng thông tin điện tử của Sở, thông qua niêm yết công khai tại trụ sở.

Đối với hoạt động thực hiện lập phương án bồi thường theo chức năng, nhiệm vụ đã thực hiện việc công khai theo quy định tại nơi có dự án phải thu hồi đất, bồi thường.

Hàng năm đều có công khai dự toán ngân sách Nhà nước giao gồm: *Quyết định công khai dự toán năm 2023 (Quyết định số 02/QĐ-TTPTQĐ ngày 17/01/2023; Quyết định số 34/QĐ-TTPTQĐ ngày 30/11/2023; Quyết định số 35/QĐ-TTPTQĐ ngày 30/11/2023), năm 2024 (Quyết định số 02/QĐ-TTPTQĐ ngày 05/01/2024 và Quyết định số 15A/QĐ-TTPTQĐ ngày 25/07/2024), Quyết toán ngân sách năm 2023 (Quyết định số 06A/QĐ-TTPTQĐ ngày 25/04/2024).*

Tuy nhiên, chưa thực hiện các nội dung phải công khai như:

- Công tác tổ chức cán bộ, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;
- Việc thực hiện chính sách, pháp luật khác như quy hoạch đào tạo, luân chuyển viên chức....

2.2.2. Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Phạm vi kiểm tra tài chính của Đoàn thanh tra: Kiểm tra việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, việc công khai minh bạch các Quy chế và công khai dự toán, quyết toán theo quy định.

- Giới hạn kiểm tra: Kiểm tra dựa trên báo cáo, hồ sơ và tài liệu của đơn vị cung cấp. Đơn vị được thanh tra chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của tài liệu đã cung cấp. Việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất không bao gồm kiểm tra chứng từ, nguồn quỹ thu - chi của đơn vị.

Qua thanh tra nhận thấy đơn vị có sử dụng phần mềm kế toán Misa, có ghi chép sổ sách, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo quy định của Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Việc thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng, nhìn chung thời gian qua đơn vị có xây dựng các Quyết định, quy chế như: Quy chế làm việc (Quyết định số 21/QĐ-TTPTQĐ ngày 23/8/2022 và Quyết định số 19/QĐ-TTPTQĐ ngày 29/7/2024), Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 (Quyết định số 31/QĐ-TTPTQĐ ngày 30/10/2023) và Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 (Quyết định số 20/QĐ-TTPTQĐ ngày 20/8/2024) trên cơ sở lấy ý kiến thống nhất của toàn thể viên chức, người lao động trong Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm, hoặc tại cuộc họp toàn thể viên chức, người lao động, lấy ý kiến Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi ban hành.

Đơn vị có áp dụng quy chế và kiểm soát định mức chi trong việc thanh toán và quản lý tài chính theo quy chế ban hành và đúng quy định hiện hành.

- Về tình hình kinh phí hoạt động

a) Trong kỳ kinh phí Ngân sách nhà nước:

- + Dự toán giao đầu năm: 5.644.000.000 đồng.
- + Dự toán điều chỉnh trong năm: 32.000.000 đồng.
- + Tổng số được sử dụng trong năm: 5.676.000.000 đồng.
- + Kinh phí thực nhận trong năm đề nghị quyết toán: 3.849.884.723 đồng.
- + Kinh phí giảm trong năm (hủy dự toán): 1.820.444.000 đồng.

+ Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 5.671.277 đồng.

Trong kỳ, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí giao tự chủ và nguồn cải cách tiền lương sử dụng và quyết toán đúng mục đích, đúng tính chất nguồn kinh phí được giao. Số liệu kiểm tra Quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm quyết toán các nguồn: vốn đầu tư xây dựng, nguồn thu dịch vụ, hoạt động tài chính và các nguồn thu khác nếu có phát sinh).

b) Về định mức chi tiêu và chi trả thu nhập

* Đánh giá về định mức chi tiêu và chi trả thu nhập:

Đơn vị thực hiện chi trả tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn... theo biên chế viên chức được giao và chi trả đảm bảo theo thời gian trong Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị.

Trong kỳ, đơn vị thực hiện chi trả, thanh toán các nhiệm vụ chi và định mức cơ bản đúng theo tiêu chuẩn, định mức của các văn bản quy định chi tiêu theo pháp luật hiện hành. Cụ thể: Áp dụng chi thanh toán công tác phí theo văn bản quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 28/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang và quy chế chi tiêu nội bộ.

* Đánh giá chung về kinh phí hoạt động:

Tổng số kinh phí đã giải ngân phần kinh phí NSNN cấp trong năm 2023 là 3.849 triệu đồng, đạt 67,81% so với dự toán được sử dụng là 5.676 triệu đồng).

Cụ thể: Tổng số dự toán giao trong năm 2023 là 5.676 triệu đồng nhiều hơn năm 2022 khoảng 2.024 triệu đồng (do năm 2023 Trung tâm Phát triển quỹ đất được giao thêm nhiệm vụ hoạt động chuyên môn). Tổng số đề nghị để quyết toán 3.850 triệu đồng nhiều hơn khoảng 254 triệu đồng với năm 2022 do năm nay một phần Nhà nước tăng lương cơ sở và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ hoạt động chuyên môn, số dự toán chuyển năm 2024 sử dụng chỉ 6 triệu đồng (thuộc kinh phí thực hiện cải cách tiền lương sử dụng không hết), số dự toán hủy năm nay là 1.820 triệu đồng, nhiều hơn 1.764 triệu đồng so với năm 2022 (từ kinh phí sự nghiệp không thường xuyên).

Là đơn vị sự nghiệp kinh tế tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, trong năm 2023 đơn vị không có phát sinh thu phí, có nguồn thu từ dịch vụ và thu khác. Có thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ từ kinh phí tiết kiệm của đơn vị theo quy chế chi tiêu nội bộ.

Tuy nhiên, việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đề nghị đơn vị quan tâm ban hành sớm hơn trong các năm kế hoạch tiếp theo (vào quý 1 hàng năm) nhằm phù hợp điều kiện năm tài chính và đảm bảo thu - chi đúng quy định pháp luật và thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập nhằm để quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, phù

hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị, khuyến khích người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ để thực hiện.

2.2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Theo báo cáo, đơn vị đã quán triệt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đến từng viên chức, nhân viên khi tiếp xúc, làm việc với người dân và các cơ quan có liên quan thông qua các cuộc họp cơ quan. Trong kỳ thanh tra, chưa xảy ra trường hợp vi phạm liên quan đến thực hiện quy tắc ứng xử đến mức phải xem xét kỷ luật.

Tuy nhiên, Đơn vị chưa xây dựng quy định và thực hiện niêm yết công khai quy tắc ứng xử cho cán bộ, viên chức của đơn vị để làm cơ sở áp dụng vào đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Tiêu chí văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.2.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn và của cán bộ, viên chức không giữ chức vụ:

Thực hiện Công văn số 1833/STNMT-VP ngày 01/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023, Trung tâm đã rà soát, thống kê thời gian vị trí công tác của 20 biên chế không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, Danh sách 02 công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Sở và Danh mục vị trí việc làm đề xuất chuyển đổi gửi về Văn phòng Sở tổng hợp, xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

Tuy nhiên, trong kỳ thanh tra đơn vị chưa lập Kế hoạch luân chuyển Viên chức không giữ chức vụ theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Luật Phòng, Chống tham nhũng 2018, Chương V của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Thông tư số 21/2022/TT-BTNMT ngày 19/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương.

2.2.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt:

Thực hiện cải cách hành chính: Có tổ chức công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức; quy định về vị trí việc làm trong đơn vị mình. Có đầu tư trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Thực hiện chi trả lương và các khoản thu nhập cá nhân cho viên chức, người lao động qua hệ thống ngân hàng, thanh toán các khoản dịch vụ... không thanh toán tiền mặt đúng quy định tại khoản 1 điều 28 Luật Phòng, Chống tham nhũng.

Tuy nhiên chưa tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

2.3. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập:

2.3.1. Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Trung tâm phát triển quỹ đất đã lập Kế hoạch số 94/KH-TTPTQĐ ngày 02/11/2023 về việc tổ chức kê khai tài sản thu nhập năm 2023 theo Văn bản số 1348/UBND-NC ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập và Kế hoạch số 58/KH-STNMT ngày 07/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ban hành Thông báo số 14/TB-TTPTQĐ ngày 02/11/2023 về việc kê khai và công khai bản Kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Qua đó đã tổ chức việc kê khai cho các đối tượng kê khai hàng năm và kê khai bổ sung gồm 08 người là kê khai hàng năm và 02 là đối tượng kê khai bổ sung, nhưng danh sách chỉ có 08 đối tượng kê khai hàng năm (*đính kèm danh sách*), không có đối tượng kê khai bổ sung là chưa đầy đủ. Có mở sổ theo dõi và nhận bằng kê khai.

Kết thúc kê khai có tổ chức công khai bằng hình thức niêm yết công khai tại trụ sở của đơn vị, thời gian công khai 15 ngày, có lập biên bản niêm yết công khai với số lượng là 10 người bao gồm 08 đối tượng kê khai hàng năm và 02 đối tượng kê khai bổ sung. Kết thúc công khai đã lập biên bản có đại diện tổ chức công đoàn ký xác nhận đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Đơn vị có Báo cáo số 48/BC-TTPTQĐ ngày 30/11/2023 kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023.

2.3.2. Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai:

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ về kiểm soát thu nhập được đảm bảo, có mở sổ theo dõi, có lập biên bản giao nhận; việc lưu trữ hồ sơ được thực hiện tốt có danh mục bút lục về cơ sở pháp lý, quá trình thực hiện, bản kê khai,... được đóng thành tập theo từng năm.

2.3.3. Xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập: Không có thẩm quyền về xác minh tài sản, thu nhập nên không thực hiện.

2.3.4. Xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Trong quá trình tổ chức kê khai chưa phát hiện hành vi kê khai không trung thực.

Nhìn chung, về việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, Trung tâm có lập kế hoạch để tổ chức kê khai tài sản thu nhập, có lập danh sách đối tượng thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập hàng năm và kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Sử dụng đúng mẫu quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Có mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai. Sau khi kê khai đã tổ chức công khai, kết thúc công khai theo đúng quy định tại Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, khi lập danh sách

các đối tượng thuộc diện phải kê khai hàng năm, kê khai bổ sung và kê khai lần đầu (nếu có) chưa đầy đủ.

2.4. Phát hiện tham nhũng:

2.4.1. Phát hiện tham nhũng qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra : Không có.

2.4.2. Phát hiện tham nhũng qua công tác giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng: Không có.

2.4.3. Phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra : Không có.

2.5. Xử lý tham nhũng:

2.5.1. Xử lý người có hành vi tham nhũng: Không có.

2.5.2. Thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

2.5.3. Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật phòng, chống tham nhũng: Không có.

2.6. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng: Không có.

2.7. Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng: Không có.

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra.

3.1. Trách nhiệm tiếp công dân và xử lý đơn:

Với đặc thù là đơn vị sự nghiệp có chức năng thực hiện việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và tham gia Hội đồng bồi thường với tư cách là thành viên hội đồng nên việc tiếp công dân, xử lý đơn thư còn phụ thuộc vào thường trực hội đồng quyết định. Nhưng Trung tâm cũng đã thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn thư theo quy định của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo khi người dân có đơn khiếu nại, phản ánh, kiến nghị gửi đến đơn vị hoặc trực tiếp đến trụ sở đơn vị. Có thực hiện việc tổng hợp, phân loại, xử lý đơn, theo dõi trên hệ thống văn phòng điện tử. Việc xử lý đơn được thực hiện từ Lãnh đạo Trung tâm đến phòng chuyên môn. Qua xử lý đơn cơ bản đã phân loại theo quy định và xác định thẩm quyền giải quyết của các đơn vị có liên quan. Đối với các đơn thư do các đơn vị khác chuyển đến có báo cáo phản hồi kết quả sau khi giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Tiếp công dân.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Không ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân và lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất của đơn vị để niêm yết công khai và thực hiện. Trong năm 2023 và 08 tháng 2024 chưa thể hiện việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất của người đứng đầu đơn vị theo quy định;

- Chưa bố trí vị trí, địa điểm thuận lợi cho việc tiếp công dân cũng như cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ việc tiếp công dân;

- Không bố trí phân công viên chức thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên và không thực hiện quy định tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với người tiếp công dân;

- Không mở sổ tiếp công dân của Thủ trưởng đơn vị và công tác tiếp công dân thường xuyên, sổ theo dõi đơn thư theo quy định. Không có báo cáo kết quả theo dõi, tổng hợp tình hình tiếp công dân và xử lý đơn thư theo quy định;

- Việc tiếp nhận đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo phản ánh, kiến nghị của người dân khi có đơn thuộc thẩm quyền chưa thực hiện đúng theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Trách nhiệm này thuộc về người đứng đầu Trung tâm Phát triển quỹ đất.

3.2. Trách nhiệm phòng, chống tham nhũng

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng đơn vị có sự quan tâm:

- Có ban hành các Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm theo quy định; có tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023, năm 2024 và các văn bản khác có liên quan đến toàn thể viên chức trong đơn vị. Hình thức tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng được lồng ghép thông qua các buổi họp và sinh hoạt định kỳ của đơn vị.

- Có thực hiện việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị; Thực hiện công khai dự toán, quyết toán tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động và niêm yết công khai tại trụ sở; Đơn vị có thực hiện việc xây dựng định mức tiêu chuẩn, chế độ và có áp dụng quy chế và kiểm soát định mức chi trong việc thanh toán và quản lý tài chính theo quy chế ban hành và đúng quy định hiện hành. *(Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra dựa trên báo cáo, hồ sơ và tài liệu của đơn vị cung cấp, không bao gồm kiểm tra chứng từ, nguồn quỹ thu - chi của đơn vị. Đơn vị được thanh tra chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của tài liệu đã cung cấp).* Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ có lấy ý kiến thống nhất của toàn thể viên chức, người lao động trong Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm, hoặc tại cuộc họp toàn thể viên chức, người lao động, lấy ý kiến Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi ban hành. Đã quán triệt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đến từng viên chức, nhân viên khi tiếp xúc, làm việc với người dân và các cơ quan có liên quan thông qua các cuộc họp cơ quan. Trong kỳ thanh tra, chưa xảy ra trường hợp vi phạm liên quan đến thực hiện quy tắc ứng xử đến mức phải xem xét kỷ luật. Có thực hiện việc rà soát, đề xuất chuyển đổi vị trí công tác. Có tổ chức công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị và thực hiện chi trả lương và các khoản thu nhập cá nhân cho viên chức, người lao động qua hệ thống ngân hàng, thanh toán các khoản dịch vụ... không thanh toán tiền mặt đúng quy định tại khoản 1 điều 28 Luật Phòng, Chống tham nhũng.

- Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, Trung tâm có lập kế hoạch để tổ chức kê khai tài sản thu nhập, có lập danh sách đối tượng thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập hàng năm và kê khai bổ sung theo quy định; Kê khai đúng mẫu; Có mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai. Sau khi kê khai đã tổ chức công khai, kết thúc công khai theo đúng quy định. Đơn vị có Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023. Qua thanh tra và

theo báo cáo của Trung tâm Phát triển quỹ đất trong năm 2023 và 08 tháng đầu năm 2024 chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm về tham nhũng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Năm 2023 và 8 tháng đầu năm 2024 báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng chưa bảo đảm theo quy định.

- Chưa thực hiện công khai: Công tác tổ chức cán bộ, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; Việc thực hiện chính sách, pháp luật khác như quy hoạch đào tạo, luân chuyển viên chức...;

- Chưa xây dựng quy định và thực hiện niêm yết công khai quy tắc ứng xử cho cán bộ, viên chức của đơn vị để làm cơ sở áp dụng vào đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Tiêu chí văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Chưa lập Kế hoạch luân chuyển Viên chức không giữ chức vụ theo quy định;

- Chưa tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công;

- Việc lập danh sách các đối tượng thuộc diện phải kê khai hàng năm, kê khai bổ sung và kê khai lần đầu (nếu có) chưa đầy đủ.

Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp.

* Nguyên nhân của các tồn tại này chủ yếu là do Đơn vị chưa có sự nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, xử lý đơn và phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, do trụ sở cũ của đơn vị khá nhỏ không đủ để bố trí phòng tiếp công dân riêng biệt.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có): Không có.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý.

Căn cứ kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra kiến nghị đối với Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất các nội dung như sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đối với công tác tiếp dân, xử lý đơn và phòng chống tham nhũng trong đơn vị. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và phòng, chống tham nhũng.

- Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức họp rút kinh nghiệm và triển khai ngay các giải pháp khắc phục đối với các tồn tại, hạn chế nêu tại mục 3.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của đơn vị, công tác tự kiểm tra nội bộ về PCTN, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN và kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân.

- Đối với việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đề nghị đơn vị quan tâm ban hành sớm hơn trong các năm kế hoạch tiếp theo (vào quý I hàng năm) nhằm phù hợp điều kiện năm tài chính và đảm bảo thu - chi đúng quy định pháp luật và thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9

năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập nhằm đề quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị, khuyến khích người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ để thực hiện.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức mình. Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, đối với những nội dung trong kết luận thanh tra mà chưa thực hiện được ngay, Trung tâm Phát triển quỹ đất phải xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra, trong đó nêu rõ tiến độ và giải thích lý do theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Luật Thanh tra 2022. Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đến Thanh tra Sở trong 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Đối tượng thanh tra;
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Lưu: Thanh tra, hồ sơ ĐTT.

**CHÁNH THANH TRA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Thị Ngọc Anh